



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ LAI CHÂU NĂM 2025**
(Kèm theo Báo số: 501/BC-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước

1.1. Nguồn vốn nhà nước tại Công ty ngày 01/01/2025

Vốn chủ sở hữu là 12.634,45 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.282.240.000 đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển: 310.432.371 đồng.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 104.402 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 17.624.942 đồng.

1.2. Biến động nguồn vốn nhà nước tại Công ty trong năm 2025

Trong năm vốn chủ sở hữu giảm 24.052.611 đồng, trong đó:

- Quỹ đầu tư phát triển tăng: 1.022.331 đồng.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu giảm: 32.476.571 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng: 7.401.629 đồng.

1.3. Kết quả hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn năm 2025

- Vốn chủ sở hữu đến hết ngày 31/12/2025: 12.610,4 triệu đồng.
- Tổng tài sản đến hết ngày 31/12/2025: 17.534,2 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đến hết ngày 31/12/2025: 17,6 triệu đồng.
- Hiệu quả sử dụng vốn

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 0,14%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,1%.

1.4. Mức độ bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Từ kết quả kinh doanh và biến động vốn chủ sở hữu tại Công ty năm 2025 cho thấy: Năm 2025, Công ty là doanh nghiệp kinh doanh có lãi, vốn chủ sở hữu cuối năm tăng so với đầu năm. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 23 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Công ty được xác định là doanh nghiệp bảo toàn vốn.

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước

a) Tình hình đầu tư dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không.

b) Hoạt động đầu tư vốn ra nước ngoài của doanh nghiệp: Không.

c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm không phát hành trái phiếu, không vay các tổ chức tín dụng cũng như không vay các tổ chức và cá nhân khác.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản; việc mua sắm và trích khấu hao tài sản cố định cơ bản đảm bảo quy định.

- Về tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

+ Nợ phải thu đến ngày 31/12/2025 là 8.652,69 triệu đồng, trong đó phải thu của khách hàng là 8.461,45 triệu đồng; trả trước cho người bán ngắn hạn 66,72 triệu đồng; các khoản phải thu khác là 124,52 triệu đồng (không có nợ phải thu khó đòi).

+ Nợ phải trả đến ngày 31/12/2025 là 4.923,79 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn 4.923,79 triệu đồng (*phải trả người bán 332,07 triệu đồng; thuế và các khoản phải nộp ngân sách 698,33 triệu đồng; phải trả người lao động 3.473,92 triệu đồng; các khoản phải trả phải nộp khác 418,56 triệu đồng; quỹ khen thưởng phúc lợi 0,9 triệu đồng*); nợ dài hạn 0 triệu đồng; không có nợ quá hạn.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/Nợ ngắn hạn (mã 310) = 9.352,56 triệu đồng/4.923,79 triệu đồng = 1,9 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 4.923,79 triệu đồng/12.610,40 triệu đồng = 0,39 lần.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

a) Các chỉ tiêu tài chính

- Tổng doanh thu: 33.679,66 triệu đồng (doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 33.501,26 triệu đồng; doanh thu hoạt động tài chính 92,68 triệu đồng; thu nhập khác 85,72 triệu đồng).

- Tổng chi phí: 33.662,04 triệu đồng, tăng 59,54% so với năm trước, bao gồm: Chi phí giảm trừ doanh thu 13 triệu đồng; giá vốn hàng bán 29.234,93 triệu đồng; chi phí tài chính 13,56 triệu đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp 4.396,94 triệu đồng; chi phí thuế thu nhập hiện hành 3,6 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 17,62 triệu đồng, tăng 72,4% so với năm 2024.

b) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn chủ sở hữu: 0,17%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 0,14%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,1%.

c) Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích: Không.

d) Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo

- Luồng tiền vào 36.859,74 triệu đồng, bao gồm: Thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 33.152,56 triệu đồng; thu khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh 3.608,14 triệu đồng; thu từ thu hồi cho vay, bán lại các công cụ của đơn vị khác: 6,36 triệu đồng; thu từ lãi cho vay 92,68 triệu đồng.

- Luồng tiền ra 37.003,14 triệu đồng, bao gồm: Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ 16.649,74 triệu đồng; chi trả cho người lao động 16.745,63 triệu đồng; tiền lãi vay đã trả 13,56 triệu đồng; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2,55 triệu đồng; chi khác cho hoạt động kinh doanh 3.584,03 triệu đồng; tiền chi cổ tức đã trả: 7,67 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: - 143,4 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ: 772,49 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ: 629,09 triệu đồng.

e) Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước: Số năm trước chuyển sang 474,82 triệu đồng, số phát sinh năm 2025 là 1.475,9 triệu đồng, số đã nộp trong năm là 1.264,79 triệu đồng, số còn lại chuyển năm 2026 là 685,93 triệu đồng.

4. Đánh giá nhận xét

a) Ưu điểm, kết quả đạt được

- Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý, bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì có lãi, lợi nhuận sau thuế đạt 17,62 triệu đồng; vốn chủ sở hữu được duy trì ổn định, bảo đảm không làm mất vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.

- Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước được Công ty thực hiện đúng quy định. Việc quản lý tài sản, mua sắm và trích khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phân cấp, thẩm quyền; doanh nghiệp không phát sinh các khoản đầu tư ngoài ngành, đầu tư ra nước ngoài, không huy động vốn bằng trái phiếu hoặc vay vốn từ các tổ chức tín dụng.

- Tình hình tài chính của Công ty cơ bản ổn định, khả năng thanh toán được bảo đảm. Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 1,9 lần; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu ở mức 0,39 lần, cho thấy doanh nghiệp duy trì cơ cấu tài chính an toàn, không phát sinh nợ quá hạn.

- Hoạt động kinh doanh có sự tăng trưởng so với năm trước. Tổng doanh thu đạt 33.679,66 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 17,62 triệu đồng, tăng 72,4% so với năm trước.

- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; công tác quản lý công nợ, theo dõi các khoản phải thu, phải trả được thực hiện thường xuyên, không phát sinh nợ phải thu khó đòi, nợ quá hạn.

- Công ty chấp hành chế độ quản lý, báo cáo tài chính, cung cấp thông tin phục vụ công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.

b) Hạn chế, nguyên nhân

*** Hạn chế**

- Hiệu quả sử dụng vốn còn thấp. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 0,14% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 0,1%, cho thấy khả năng sinh lời trên nguồn vốn và tài sản chưa cao.

- Mặc dù doanh thu và lợi nhuận có tăng so với năm trước nhưng lợi nhuận tuyệt đối còn thấp so với quy mô doanh thu và tài sản của doanh nghiệp; khả năng tích lũy nguồn lực để đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế.

- Dòng tiền thuần trong kỳ âm 143,4 triệu đồng, tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ giảm so với đầu kỳ, cho thấy áp lực cân đối dòng tiền trong quá trình tổ chức hoạt động kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ tài chính.

*** Nguyên nhân**

- Địa bàn hoạt động còn gặp khó khăn, sức mua của người dân chưa cao, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng thị trường, tăng doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

- Chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh, chi phí quản lý, chi phí nhân công có xu hướng tăng, trong khi mức lợi nhuận trên từng sản phẩm còn hạn chế.

- Quy mô vốn và tài sản của Công ty còn nhỏ, khả năng đầu tư mở rộng hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh còn hạn chế.

5. Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn và tài sản của doanh nghiệp.

- Tăng cường quản lý chi phí, thực hiện tiết kiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và khả năng sinh lời.

- Quản lý chặt chẽ công nợ, dòng tiền, bảo đảm khả năng thanh toán và an toàn tài chính của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, giám sát tài chính theo quy định.

6. Đề xuất, kiến nghị: Không.